

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP KHÁM PHÁ TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN ĐÀO TẠO NGHỀ SƯ PHẠM NHẪM TÍCH HỢP RÈN KỸ NĂNG BỔ TRỢ CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thắng*

Bộ môn Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,

Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 10 tháng 3 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 3 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tóm tắt: Với các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, nghiên cứu đã khái quát một số vấn đề cơ bản của học tập khám phá làm cơ sở cho việc tổ chức dạy - học khám phá môn Giáo dục học - một môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN - ĐHQGHN). Về thực tiễn, nghiên cứu tập trung đánh giá hiệu quả vận dụng mô hình học tập khám phá; mức độ các kỹ năng bổ trợ của sinh viên được rèn luyện qua mô hình học tập này trong dạy học môn Giáo dục học ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN. Đồng thời, nghiên cứu cũng đánh giá khả năng tổ chức hoạt động học tập khám phá môn Giáo dục học của giảng viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy cả ba khía cạnh trên đều được sinh viên đánh giá tích cực. Tuy nhiên, các giảng viên cũng cần thay đổi và hoàn thiện một số điểm như xây dựng phương án đánh giá và tự đánh giá kết quả đạt được của sinh viên hợp lý hơn trong suốt quá trình học tập môn học hay các mục tiêu học tập khám phá cũng như nội dung các vấn đề học tập cần được thiết kế rõ ràng và cụ thể,... Và để học tập khám phá mang lại những hiệu quả mong muốn trong dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm nhằm tích hợp rèn kỹ năng bổ trợ ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN nói riêng và các trường sư phạm nói chung, hoạt động học tập khám phá cho sinh viên cần được giảng viên tổ chức một cách hợp lý, chặt chẽ theo một trình tự khoa học.**

Từ khóa: học tập khám phá, rèn kỹ năng bổ trợ, môn đào tạo nghề sư phạm, Trường ĐHNN - ĐHQGHN

1. Đặt vấn đề

Thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề nói chung, Trường ĐHNN - ĐHQGHN nói riêng phải tạo ra các sản phẩm giáo dục - đào tạo có chất lượng thực sự. Trước tiên, các sản phẩm này phải làm thỏa mãn yêu cầu phát

triển của xã hội, yêu cầu phát triển của chính bản thân người học, và hơn nữa sản phẩm của chúng ta có thể cạnh tranh với sản phẩm của các nền giáo dục khác trong khu vực và trên thế giới để chúng ta khẳng định và phát triển đi lên.

Ý thức được điều này, các giảng viên giảng dạy các môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN đã nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực cho người học. Một trong những mô hình, phương pháp dạy học tích cực giúp phát triển năng lực cho người học một

* ĐT.: 84-936775969

Email: ntthang1010@gmail.com

** Nghiên cứu này được hoàn thành với sự hỗ trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số N. 17.05

cách hiệu quả được các giảng viên nghiên cứu và áp dụng trong giảng dạy các môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN là mô hình học tập khám phá.

Các tác giả Mukharomah (2015), Cohen (2008), Rachel (2006) hay Castronova (2002) đều khẳng định rằng dạy học khám phá giúp phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập; tăng hứng thú học tập của người học và giúp người học phát triển các kỹ năng tư duy,... Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy mô hình dạy học khám phá không phải cứ áp dụng là thành công và đáp ứng được mục tiêu phát triển năng lực cho sinh viên. Cần có những đánh giá trong thực tiễn áp dụng mô hình học tập này trong dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm để trên cơ sở đó có thể tổ chức hoạt động dạy học khám phá một cách hiệu quả trong giáo dục - đào tạo nói chung, trong giảng dạy các môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN nói riêng.

Bài báo này là một phần kết quả nghiên cứu ứng dụng mô hình khám phá trong giảng dạy các môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN theo đề tài cấp trường mã số N.17.05. Bài báo khái quát một số vấn đề lý luận làm nền tảng cho tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình học tập khám phá và thực tiễn hiệu quả tổ chức hoạt động dạy học khám phá các môn nghiệp vụ sư phạm nhằm tích hợp rèn kỹ năng hỗ trợ cho sinh viên ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN.

2. Câu hỏi và phương pháp nghiên cứu

2.1. Câu hỏi nghiên cứu

Học tập khám phá được nghiên cứu, vận dụng trong dạy học nhiều môn học khác nhau, trên nhiều đối tượng người học khác nhau trong đó có môn Giáo dục học được giảng dạy cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành sư phạm, Trường ĐHNN - ĐHQGHN. Bài viết này tập trung trả lời các vấn đề nghiên cứu thực tiễn sau: *Tổ chức hoạt động dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm theo mô hình học*

tập khám phá ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN liệu có hiệu quả không? Các kỹ năng hỗ trợ được rèn luyện qua mô hình học tập này cho sinh viên hiệu quả đến đâu? và Mô hình học tập này được tiến hành như thế nào khi được vận dụng trong giảng dạy môn Giáo dục học nói riêng, các môn đào tạo nghề sư phạm nói chung ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN nhằm tích hợp rèn kỹ năng hỗ trợ hiệu quả?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tiếp theo nghiên cứu về hiệu quả của mô hình học tập khám phá trong dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm cho sinh viên ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN, nghiên cứu tiếp tục tìm hiểu việc tổ chức hoạt động dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập khám phá nhằm tích hợp rèn kỹ năng hỗ trợ cho sinh viên thông qua phân tích các kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng mô hình học tập khám phá trong giảng dạy môn Giáo dục học. Nghiên cứu đã thực hiện kết hợp nhiều phương pháp khác nhau.

Các phương pháp nghiên cứu lý luận

Các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các tài liệu có liên quan được sử dụng nhằm nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình học tập khám phá nhằm tích hợp rèn kỹ năng hỗ trợ cho sinh viên.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Ngoài mục đích kiểm chứng hiệu quả của mô hình học tập khám phá trong dạy học môn Giáo dục học - môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN (Nguyễn Thị Thắng, 2017), nghiên cứu sử dụng phương pháp thực nghiệm (tổ chức dạy học thực nghiệm (TN) các giờ học môn Giáo dục học cho sinh viên năm thứ ba hệ sư phạm thông qua mô hình học tập khám phá) làm minh chứng, cơ sở để đánh giá mức độ các kỹ năng hỗ trợ được rèn luyện cho sinh viên thông qua mô hình học tập này.

Thực nghiệm dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập khám phá được tổ chức

trên 02 lớp sinh viên năm thứ ba (QH 2014) hệ sư phạm với 115 sinh viên, thời gian từ 9/2016 - 1/2017 các giờ học môn Giáo dục học.

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Nghiên cứu sử dụng phương pháp này nhằm khảo sát mức độ thành thạo trong tổ chức hoạt động dạy học khám phá môn Giáo dục học của giảng viên và đánh giá hiệu quả rèn luyện kỹ năng hỗ trợ của sinh viên hệ sư phạm qua mô hình học tập này ở Trường ĐHNH - ĐHQGHN.

Phiếu hỏi được gửi trực tiếp tới sinh viên 2 lần ở hai thời điểm nhau (giữa và cuối kỳ học) và sinh viên hoàn thành phiếu hỏi ngay trên lớp, trước khi giờ học kết thúc với mục đích tăng cường kiểm chứng độ tin cậy và độ chính xác của các thông tin thu được.

Phương pháp quan sát

Quan sát và lưu hình hoạt động học tập của sinh viên trên lớp và hoạt động của giảng viên để có những đánh giá khách quan nhất về mức độ thành thạo của của giảng viên trong tổ chức hoạt động học tập khám phá môn Giáo dục học cũng như mức độ rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên qua mô hình học tập khám phá. Phương pháp này hỗ trợ cho phương pháp điều tra.

Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Kết quả nghiên cứu định lượng trên 115 phiếu hỏi được thống kê, phân tích ở nhiều khía cạnh khác nhau với phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 18.0. Phương pháp nghiên cứu này hỗ trợ cho các phương pháp trên để đưa ra những kết luận khoa học và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

Thang đánh giá

Mức độ thành thạo của của giảng viên trong tổ chức hoạt động học tập khám phá môn Giáo dục học cũng như mức độ rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ của viên năm thứ 3 hệ sư phạm Trường ĐHNH - ĐHQGHN được đánh giá theo thang điểm Likert:

- Đánh giá hiệu quả tổ chức mô hình học tập khám phá trong dạy học môn Giáo dục học

của giảng viên và hiệu quả các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên đạt được qua mô hình học tập này: Tốt: +1; Khá: +2; Trung bình: +3; Yếu: + 4.

- Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng (Interval Scale)

Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/ n = (4 - 1)/ 4 = 0.75

Giá trị trung bình ý nghĩa:

1.00 - 1.75	Tốt
1.76 - 2.50	Khá
2.51 - 3.25	Trung bình
3.26 - 4.00	Yếu

3. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn

3.1. Bản chất của học tập khám phá

Khái niệm học tập khám phá

Học tập khám phá là mô hình dạy học dựa trên sự khám phá của người học. Mô hình này khuyến khích người học tự xây dựng kiến thức mới cho mình dựa trên kinh nghiệm và kiến thức đã có. Thông qua việc sử dụng trực giác, trí tưởng tượng và sự sáng tạo của mình người học tìm kiếm các thông tin mới để khám phá sự thật khách quan và chân lý mới (Nguyễn Thị Thắng, 2017).



(Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2009)

Cũng theo Nguyễn Thị Thắng (2017), trong học tập khám phá, người học tích cực, chủ động kiến tạo kiến thức cho bản thân qua kinh nghiệm vốn có và qua tương tác với môi trường học tập. Học tập khám phá không chỉ giúp người học nắm chắc kiến thức, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo đáp ứng mục tiêu đầu ra mà quan trọng hơn là phát triển được

khả năng tư duy sáng tạo của người học và những trải nghiệm trong thực tế giúp người học hoàn thiện bản thân đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội.

Đặc trưng của học tập khám phá

Học tập khám phá là sự thống nhất giữa hoạt động của người dạy và hoạt động của người học để giải quyết vấn đề, nhiệm vụ học tập được thiết kế và nảy sinh trong quá trình dạy học. Trong đó:

- Người dạy nêu vấn đề, thiết kế nhiệm vụ học tập;

- Người học hợp tác giải quyết vấn đề, nhiệm vụ học tập.

Dạy học khám phá không chỉ làm cho người học lĩnh hội sâu sắc tri thức của môn học, mà quan trọng hơn là trang bị cho người học phương pháp suy nghĩ, cách thức phát hiện và giải quyết vấn đề mang tính độc lập, sáng tạo qua đó hình thành một số kỹ năng bổ trợ. Dạy học khám phá thường được thực hiện thông qua các câu hỏi hoặc những yêu cầu hành động, mà khi học sinh thực hiện và giải quyết thì sẽ xuất hiện con đường dẫn đến tri thức. Các hoạt động học tập khám phá thường được tổ chức theo nhóm, mỗi thành viên đều tích cực tham gia vào quá trình hoạt động nhóm: trả lời câu hỏi, bổ sung các câu trả lời của bạn, đánh giá kết quả học tập....

Tổ chức dạy học theo mô hình học tập khám phá

Bất kỳ mô hình, phương pháp dạy học nào được áp dụng đều gắn với hoạt động của người dạy và hoạt động của người học. Các tác giả Lê Công Khiêm (2014) và Nguyễn Ngọc Tuấn (2010) đều xác định việc tổ chức dạy học khám phá cần căn cứ vào những hoạt động sau của người dạy và người học:

Hoạt động của người dạy bao gồm

*** Xác định mục đích học tập khám phá**

Xác định đúng, chính xác, rõ ràng và cụ thể những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học có được sau mỗi giờ dạy học môn học theo mô hình học tập khám phá là hoạt

động vô cùng quan trọng của người dạy. Nó sẽ giúp định hướng cho tất cả các hoạt động tiếp theo của học cũng như các hoạt động của người học.

*** Lựa chọn vấn đề học tập khám phá**

Là những vấn đề học tập mới, trọng tâm của môn học mà người học sẽ tự giải quyết trong suốt giờ học. Các vấn đề học tập được thiết kế phải đảm bảo tính khoa học, logic của môn học và phù hợp với khả năng tự nghiên cứu, khám phá của người học. Thông qua quá trình giải quyết được những vấn đề học tập này, người học sẽ phải đạt được những mục tiêu học tập nhất định.

*** Lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học khám phá**

Phương tiện trực quan đóng vai trò quan trọng, là nguồn kiến thức, là nguồn kích thích sự hợp tác tích cực của người học trong nhóm học tập hợp tác. Đó có thể là: hình ảnh, sơ đồ, biểu đồ, mô hình... đã có sự lựa chọn, gia công sự phạm của người dạy và được thể hiện trên giấy, tranh, đèn chiếu, bảng dính,...

*** Tổ chức và quản lý nhóm trong dạy học khám phá**

Nhiều vấn đề học tập được lựa chọn, xây dựng một cá nhân không thể giải quyết được mà cần phải có sự cộng tác của nhiều người. Do vậy, người dạy cần tổ chức cho người học thành lập các nhóm học tập hợp tác.

Số người trong mỗi nhóm phụ thuộc vào nội dung của vấn đề học tập (nội dung nhiều hay ít, rộng hay hẹp, độ khó đến đâu,... và nội dung phải phù hợp với việc học nhóm). Trong suốt quá trình người học làm việc hợp tác trong nhóm để giải quyết các vấn đề/nhiệm vụ học tập luôn phải có sự theo dõi, hỗ trợ của người dạy khi cần.

*** Kết quả học tập khám phá**

Học tập khám phá phải đạt được mục đích là hình thành các tri thức khoa học, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng bổ trợ và thái độ học tập tích cực cho người học dưới sự chỉ đạo của người dạy. Người dạy lên phương án đánh giá và phương án tự đánh giá của người học để

cả người dạy và người học cùng điều chỉnh và tự điều chỉnh hoạt động của mình.

Hoạt động của người học

* Người học lập nhóm học tập theo sự tư vấn, chỉ đạo của người dạy.

* Người học làm việc hợp tác trong nhóm để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ học tập (nghiên cứu tài liệu, đề xuất phương án giải quyết, trao đổi, tranh luận, hỗ trợ,... trong nhóm).

* Các nhóm hợp tác với nhau để đi đến kết quả khám phá (các nhóm lần lượt trình bày tóm tắt nội dung vấn đề đã được khám phá của nhóm mình, các nhóm trên cơ sở đó có sự tranh luận về kết quả khám phá, dưới sự chỉ đạo của người dạy. Người dạy sẽ là “trọng tài” lựa chọn những phán đoán, kết luận đúng của các nhóm để hình thành kiến thức mới).

Các nguyên tắc tổ chức dạy học khám phá

Theo Bruner (1961): tổ chức mô hình dạy học khám phá cần đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

• Nguyên tắc 1: Giải quyết vấn đề. Người dạy nên hướng dẫn và tạo động lực cho người học để tìm kiếm các giải pháp bằng cách kết hợp thông tin, kiến thức hiện có và mới được đơn giản hóa. Bằng cách này, người dạy đứng đằng sau việc học của người học, có một vai trò tích cực giúp người học hình thành các kỹ năng thông qua các hoạt động phát hiện và giải quyết vấn đề.

• Nguyên tắc 2: Quản lý người học. Người dạy nên cho phép người học tham gia làm việc, hoặc một mình hoặc với người khác, và học theo tốc độ của riêng họ. Sự linh hoạt này làm cho việc học chính xác và làm giảm sự căng thẳng không cần thiết, đặc biệt làm cho người học cảm thấy họ có khả năng học tốt.

• Nguyên tắc 3: Tích hợp và kết nối. Người dạy nên tổ chức dạy học như thế nào để kết hợp kiến thức cũ với kiến thức mới, và khuyến khích người học để kết nối với thế giới thực. kích bản quen thuộc trở thành cơ sở thông tin mới, khuyến khích người học mở rộng những gì họ biết và phát minh ra một cái gì đó mới.

• Nguyên tắc 4: Phân tích và giải thích thông tin. Học khám phá là quá trình định hướng và không định hướng theo nội dung. Học khám phá không phải là học một tập hợp đơn thuần các sự kiện mà thực tế là học phân tích và giải thích các thông tin có được, chứ không phải là học thuộc lòng các kiến thức, thông tin, câu trả lời đúng.

• Nguyên tắc 5: Thất bại và phản hồi. Việc học tập không chỉ xảy ra khi chúng ta tìm thấy những câu trả lời đúng. Nó cũng xảy ra thông qua sự thất bại. Học tập khám phá không tập trung vào việc tìm kiếm các kết quả cuối cùng đúng, nhưng những điều mới được phát hiện ra trong quá trình khám phá. Trách nhiệm của người dạy là hướng dẫn, cung cấp thông tin và đưa ra phản hồi, vì không có nó học tập sẽ không có ý nghĩa đầy đủ.

3.2. Thực tiễn dạy học môn Giáo dục học ở Trường ĐHNN – ĐHQGHN

Để góp phần giúp sinh viên có thể làm chủ và phát triển bản thân trong môi trường toàn cầu hóa, môn Giáo dục học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục và hình thành, phát triển ở họ những kỹ năng sư phạm, kỹ năng hành động cũng như những phẩm chất cần thiết của người giáo viên. Với 03 tín chỉ, môn Giáo dục học được thiết kế thành 07 chuyên đề bao quát toàn bộ những vấn đề cơ bản nhất của Giáo dục học.

Phương pháp giảng dạy và học tập môn học được đổi mới ngay khi thực hiện nội dung, chương trình mới. Mô hình học tập khám phá được sử dụng trong giảng dạy và nhận được những phản hồi tích cực từ sinh viên. Sau mỗi khóa học chúng tôi đều nhìn nhận, đánh giá những điều giảng viên và sinh viên đạt được và chưa đạt được qua mô hình học tập này. Trên cơ sở đó, chúng tôi có những điều chỉnh về nội dung, kiến thức môn học và đặc biệt là cách thức tổ chức các hình thức học tập khám phá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học.

Kiểm tra đánh giá môn học cũng được đổi mới để đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra. Để hoàn thành môn học, ngoài việc

phải đảm bảo số buổi lên lớp, sinh viên phải hoàn thành 02 bài tập chuyên đề, 01 bài kiểm tra giữa kỳ và 01 bài thi cuối kỳ. Trong đó 02 bài tập chuyên đề và bài kiểm tra chiếm 40% tổng số điểm môn học, bài thi cuối kỳ chiếm trọng số 60% điểm môn học. Sinh viên tham gia đánh giá 02 bài tập chuyên đề cùng giáo viên (sinh viên tự đánh giá bài tập chuyên đề của mình kết hợp với sự đánh giá từ các bạn trong lớp và từ giảng viên phụ trách lớp thông qua. Các phiếu đánh giá được thiết kế dựa trên mục tiêu chuẩn đầu ra cần đạt được ở sinh viên về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ) (Nguyễn Thị Thắng, 2017).

4. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

Nhìn chung, mô hình học tập khám phá trong dạy học môn Giáo dục học ở Trường ĐHNH - ĐHQGHN nhận được nhiều đánh giá

tích cực từ phía sinh viên. Đại đa số sinh viên tham gia đánh giá đều cho rằng tổ chức mô hình học tập khám phá trong dạy học môn Giáo dục học – môn đào tạo nghề sư phạm là đúng đắn, hợp lý, đáp ứng được mục tiêu chuẩn đầu ra phát triển năng lực cho người học. Mô hình học tập khám phá cũng giúp họ hứng thú, tích cực hơn rất nhiều trong quá trình học tập và đặc biệt có nhiều kỹ năng bổ trợ của sinh viên được rèn luyện qua quá trình học tập khám phá. Tuy nhiên, sinh viên cũng cho rằng không phải giờ dạy học khám phá nào được giảng viên tổ chức đều đáp ứng được mong muốn của cả giảng viên và sinh viên. Sự thành công của các giờ học khám phá phụ thuộc nhiều vào năng lực tổ chức giờ học khám phá của giảng viên.

4.1. Hiệu quả vận dụng mô hình học tập khám phá trong dạy học môn đào tạo nghề sư phạm

Bảng 1. Hiệu quả vận dụng mô hình học tập khám phá trong dạy học môn Giáo dục học

STT	Giá trị đạt được	\bar{X}	SD
1	Giá trị thực tiễn của những giờ học môn Giáo dục học qua các hình thức học tập khám phá	1,8070	,65008
2	Đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kỹ năng nghề	1,8947	,68315
3	Góp phần hình thành năng lực hành động cho sinh viên	1,7807	,64847
4	Nâng cao hứng thú học môn Giáo dục học cho sinh viên	1,9386	,81235
5	Khả năng nắm vững và nhớ lâu các kiến thức môn học của sinh viên	2,0439	,78018
6	Giúp phát triển các kỹ năng cần thiết trong học tập cho sinh viên	1,7807	,66197
7	Tạo sự gắn kết tích cực giữa sinh viên – sinh viên, sinh viên với giảng viên trong quá trình học tập	1,7982	,77779

Đa phần sinh viên cho rằng mô hình học tập khám phá được vận dụng khá hiệu quả trong dạy học môn Giáo dục học. Sự hiệu quả này được thể hiện ở bảy nội dung chính với số liệu thống kê giá trị trung bình nằm trong khoảng $1,78 < \bar{X} < 2,04 < 2,5$ (bảng 1).

Mô hình học tập khám phá đã giúp sinh viên hình thành năng lực hành động cũng như phát triển các kỹ năng học tập. Qua quan sát

và các hình ảnh lưu giữ được cho thấy có một sự thay đổi rõ rệt cùng thời gian trong cách tiếp cận, giải quyết vấn đề học tập môn học của sinh viên, như khả năng thu thập, xử lý thông tin hay kỹ năng giải quyết các nhiệm vụ học tập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải thích, phân tích và trình bày vấn đề học tập,...

Đặc biệt, sự gắn kết hợp tác làm việc giữa sinh viên với nhau, giữa sinh viên với giảng

viên được cải thiện khá nhiều. Sinh viên tự tin, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong suốt quá trình học tập môn học. Không còn sự e ngại, né tránh làm việc cùng nhau giữa các sinh viên cùng khoa hay khác khoa; giữa sinh viên lớp chất lượng cao với sinh viên hệ chuẩn; giữa những sinh viên năng động tích cực với những sinh viên còn bị động và tự ti;...

Qua từng tuần, sự hứng thú với môn Giáo dục học (được mặc định là môn chung, không quan trọng, không hay,..) của sinh viên được thể hiện rõ nét hơn khá nhiều. Điều này thể hiện rất rõ qua cách làm việc và thái độ của sinh viên trên lớp. Họ hứng khởi, tích cực với các giờ học, với các hoạt động học tập trên lớp. Số lượng sinh viên tham gia các buổi học cũng như giờ giấc lên lớp của họ cũng minh chứng rất rõ cho điều này. Các giờ học môn Giáo dục học gần như không điểm danh nhưng sinh viên nghỉ học rất ít và số lượng sinh viên đi học muộn cũng ngày một giảm. Rất nhiều sinh viên phản hồi rằng họ thấy thích và thấy vui khi đến lớp học môn Giáo dục học.

Sinh viên đánh giá rằng: qua học tập khám phá các vấn đề của môn học, họ nhận thấy môn học rất ý nghĩa vì họ tìm thấy những giá trị thực tiễn của môn học rất rõ. Sinh viên khi giải quyết các vấn đề lý luận đều phân tích, nhìn nhận, giải thích và phản biện ở những góc độ thực tiễn. Điều này thấy rất rõ ở hai lớp học có vận dụng mô hình học tập khám phá thường xuyên và được thể hiện qua việc thực hiện các bài tập chuyên đề và bài kiểm tra môn học giữa kỳ của sinh viên. Đa phần

đánh giá của sinh viên tương đồng với ý kiến phản hồi của họ với nhà trường:

“Phương pháp giảng dạy của cô X rất đặc biệt, giúp tất cả học sinh được tham gia xây dựng bài học” (Nguồn từ Trung tâm Đảm bảo chất lượng (TTĐBCL), năm học 2016 -2017)

Tuy nhiên, rất nhiều ý kiến của sinh viên cho thấy khả năng nắm vững và nhớ lâu kiến thức môn học của họ ở mức khiêm tốn hơn một chút so với những nội dung trên ($\bar{X} = 2,04$). Đánh giá của sinh viên về nội dung này có sự khác biệt một chút so với thực tế và cũng có khác biệt nhỏ giữa hai lần được hỏi ý kiến. Sau mỗi giờ học, sinh viên đều thực hiện một bài kiểm tra ngắn (trả lời câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận) về những nội dung, vấn đề mà họ vừa học tập khám phá trên lớp. Kết quả đánh giá qua mỗi bài kiểm tra này đều cho thấy sinh viên hiểu và lưu giữ kiến thức khá tốt và tốt hơn so với sinh viên tự đánh giá mình về khả năng này. Ở lần hỏi ý kiến khi kết thúc kỳ học, sinh viên cũng tự đánh giá khả năng này của họ tốt hơn so với lần hỏi trước. Điều này tưởng chừng như không logic, nhưng qua thực tế quan sát, trao đổi và đặc biệt là từ xử lý, phân tích các số liệu thống kê thì đây lại là một sự rất logic về mặt khoa học và thực tiễn, bởi khả năng tự tin và khả năng tự đánh giá của sinh viên ngày một tốt hơn sau mỗi giờ học.

4.2. Hiệu quả rèn luyện các kỹ năng bổ trợ qua các hoạt động học tập khám phá

Bảng 2. Các kỹ năng bổ trợ được rèn luyện qua các hoạt động học tập khám phá môn Giáo dục học

STT	Các kỹ năng bổ trợ được hình thành và rèn luyện	\bar{X}	SD
1	Kỹ năng tư duy phân tích và tư duy phê phán	1,7217	,74396
2	Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	1,8522	,69134
3	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn	1,8783	,73922
4	Kỹ năng đặt câu hỏi, đặt vấn đề	1,8261	,71648
5	Khả năng sáng tạo trong tiếp cận và tìm giải pháp cho vấn đề	1,8957	,74190
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc hợp tác	1,9304	,73415
7	Kỹ năng tổ chức hoạt động học tập và trình bày vấn đề	1,6522	,59299
8	Kỹ năng tự chủ và độc lập trong làm việc	1,6870	,62640

Với tần suất học tập thường xuyên môn Giáo dục học thông qua mô hình học tập khám phá, có khá nhiều kỹ năng hỗ trợ được rèn luyện cho sinh viên như kỹ năng tư duy phân tích, tư duy phê phán; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng tổ chức hoạt động học tập;...(bảng 2). Bảng thống kê cho thấy ba nhóm kỹ năng mà sinh viên đã được rèn luyện rất hiệu quả và tốt hơn cả so với các nhóm kỹ năng còn lại là: nhóm các kỹ năng tổ chức hoạt động học tập và trình bày vấn đề; các kỹ năng tự chủ và độc lập trong làm việc và nhóm các kỹ năng tư duy phân tích và tư duy phê phán (với các giá trị trung bình từ 1,65 đến 1,72 < 1,75). Các nhóm kỹ năng hỗ trợ còn lại cũng được đánh giá là sinh viên đã rèn luyện khá tốt qua các giờ học tập khám phá môn học, có điểm trung bình dao động 1,82 < \bar{X} < 1,93 < 2,0 (bảng 2). Các kỹ năng này được thể hiện rất rõ qua thực tế cùng giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề học tập của sinh viên. Rất nhiều nhóm sinh viên luôn thể hiện sự sáng tạo trong việc tự tổ chức các hoạt động học tập, nghiên cứu, trình bày và lý giải các vấn đề học tập trước giảng viên và các bạn cùng học. Những hoạt động sáng tạo đó của sinh viên luôn thu hút và tạo hứng khởi cho các sinh viên khác và cho cả giảng viên. Kỹ năng đặt câu hỏi, đặt vấn đề được thể hiện rất nhiều và ngày một tốt hơn trong các hình thức học tập trên lớp và ngoài lớp học của sinh viên. Sinh viên cho rằng họ không mất nhiều thời gian để cùng nhau giải quyết các

nhiệm vụ học tập như trước đây là vì họ đã ý thức tốt trách nhiệm của cá nhân cũng như biết cách chia sẻ, hỗ trợ nhau trong suốt quá trình học tập môn học. Giảng viên thực sự là người tư vấn và hỗ trợ khi sinh viên gặp khúc mắc trong quá trình tự nghiên cứu, giải quyết các nhiệm vụ học tập thay vì đơn thuần thuyết giảng các nội dung môn học trên lớp.

Tuy nhiên, sinh viên cũng “phàn nàn” rằng họ phải làm việc nhiều hơn, đầu tư thời gian, công sức hơn so với sinh viên học các lớp khác.

“Thực sự cực kì may mắn khi học cô X, vì cô đã giúp cho em học tập được nhiều kinh nghiệm tổ chức lớp và triển khai lớp học. Học phần này, kĩ năng thực hành của em đã tăng lên rất nhiều. Tuy nhiên em thực sự phân vân khi tới kì thi cuối kì, bởi vì có quá nhiều kiến thức cần phải nhớ, mặc dù mỗi buổi đi học đầy đủ nhưng không thể nhớ hết cho tới cuối kì được. Thi cuối kì 90 câu, 60% điểm nhưng lại không có bộ đề cương câu hỏi, điều này khiến em thấy cực kì khó khăn cho việc ôn thi ạ. Môn học này đối với sinh viên ngành Sư phạm bện em rất quan trọng, lại 3 tín chỉ, nên mong cô xem xét cho chúng em đề cương môn học này ạ” (Ý kiến phản hồi của sinh viên - Nguồn từ Trung tâm Đảm bảo chất lượng, năm học 2016-2017)

4.3. Khả năng tổ chức hoạt động dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập khám phá của giảng viên

Bảng 3. Mức độ thành thạo trong tổ chức hoạt động dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập khám phá của giảng viên

STT	Các hoạt động của giảng viên	\bar{X}	SD
1	Xác định các mục tiêu học tập rõ ràng	1,4261	,51403
2	Lựa chọn các vấn đề học tập cho sinh viên	1,3130	,46576
3	Chia nhóm và quản lý nhóm làm việc của sinh viên	1,4957	,55209
4	Tư vấn, hỗ trợ và điều khiển sinh viên trong quá trình học tập khám phá	1,3913	,55718
5	Lựa chọn các phương tiện trực quan hỗ trợ hoạt động học tập của sinh viên	1,6348	,58235
6	Xây dựng phương án đánh giá và tự đánh giá kết quả hoạt động học tập của sinh viên	1,6435	,60974

Mức độ thành thạo trong tổ chức hoạt động dạy học khám phá môn Giáo dục học của các giảng viên được sinh viên đánh giá cao (giá trị trung bình < 1,75). Sự thành thạo được thể hiện ở cả sáu hoạt động cụ thể của giảng viên, trong đó khả năng lựa chọn các vấn đề học tập cho sinh viên và sự tư vấn, hỗ trợ, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên trong quá trình học tập khám phá của giảng viên được đánh giá tốt hơn các hoạt động còn lại. Sinh viên cho rằng nhìn chung các nhiệm vụ và các vấn đề học tập được thiết kế rất đa dạng, phù hợp với khả năng nỗ lực của họ, nhưng có một số nhiệm vụ học tập đòi hỏi họ phải nỗ lực, cố gắng và đầu tư nhiều hơn về thời gian.

Cách tư vấn, hỗ trợ của giảng viên trong suốt quá trình học tập là điều mà hầu hết các sinh viên rất ấn tượng và luôn nhắc tới. Có nhiều sinh viên mong muốn giảng viên luôn giữ được phong cách làm việc như vậy, vì họ cảm thấy nhiệm vụ học tập nhẹ nhàng hơn rất nhiều và không cảm thấy có một khoảng cách quyền lực giữa giảng viên và sinh viên khi luôn có sự tư vấn và hỗ trợ kịp thời, chính xác của giảng viên. Điều này được minh chứng qua phản hồi của sinh viên với nhà trường về giảng viên phụ trách môn học:

“Giảng viên chuyên nghiệp, thân thiện, tích cực support sinh viên, tạo điều kiện tối ưu cho sinh viên tham gia các hoạt động phong phú, giúp phát huy khả năng tư duy sáng tạo đồng thời nắm vững nội dung bài học. Tuy nhiên, giảng viên cho điểm cho hoạt động thuyết trình của sinh viên có chút khắt khe. Mặc dù phải làm nhiều hoạt động khó và tốn nhiều thời gian, công sức hơn những lớp khác, điểm số sinh viên nhận được lại không tương xứng với công sức đã bỏ ra”. (Ý kiến phản hồi của sinh viên - Nguồn từ Trung tâm Đảm bảo chất lượng, năm học 2016-2017)

Bên cạnh đó, có một số ít sinh viên cho rằng giảng viên cần hỗ trợ họ nhiều hơn nữa và cụ thể, chi tiết hơn nữa.

Sinh viên đánh giá khả năng xác định mục tiêu rõ ràng của giảng viên gần ngang như khả năng tổ chức và quản lý nhóm làm việc

sinh viên của họ và đều đánh giá ở ở mức tốt. Nhiều sinh viên cho rằng họ đã hiểu hơn rất nhiều cách xây dựng mục tiêu học tập của họ và biết khá rõ họ sẽ làm được gì sau mỗi giờ học, mỗi chuyên đề về kiến thức môn học, các kỹ năng gắn với môn học cũng như những kỹ năng giúp họ tự tin trong cuộc sống, trong học tập. Tuy sinh viên vẫn muốn làm việc nhóm cùng các bạn đã thân quen trong lớp, nhưng họ đều thừa nhận rằng cách tổ chức và giám sát các nhóm làm việc của giảng viên qua mô hình học tập khám phá không bị mất thời gian và đã giúp họ làm quen, học hỏi, chia sẻ với nhiều bạn ở các lớp, các khoa khác hơn. Sinh viên cũng mong muốn giảng viên „nghiêm khắc“ hơn khi quản lý, giám sát các nhóm sinh viên làm việc và lớp học ít hơn thì họ học và sự quản lý của giảng viên sẽ nhẹ hơn....

Nhìn chung, giảng viên được đánh giá là đã lựa chọn khá tốt các phương tiện hỗ trợ các hoạt động học tập khám phá của sinh viên cũng như hiệu quả trong việc xây dựng và lựa chọn các phương án đánh giá và tự đánh giá

kết quả học tập của sinh viên ($\bar{X} = 1,634$ và 1,643). Tuy nhiên, một số sinh viên cho rằng cách đánh giá của giảng viên “khắt khe” hơn so với giảng viên dạy các lớp khác và tài liệu hỗ trợ cho hoạt động học tập của họ cần phải ngắn gọn, cô đọng hơn về nội dung.

4.4. Mối quan hệ giữa khả năng tổ chức các hoạt động học tập khám phá của giảng viên với hiệu quả vận dụng mô hình học tập này và mức độ được rèn luyện các kỹ năng bổ trợ của sinh viên

Đánh giá mối tương quan giữa khả năng tổ chức các hoạt động học tập khám phá của giảng viên với hiệu quả vận dụng mô hình học tập này và mức độ được rèn luyện các kỹ năng bổ trợ của sinh viên, nghiên cứu đã sử dụng hệ số tương quan Pearson (ký hiệu r) để lượng hóa mức độ chặt chẽ của mối liên hệ tuyến tính giữa hai biến định lượng, r có giá trị nằm trong đoạn [-1, 1], giá trị tuyệt đối của r cho biết mức độ chặt chẽ của mối liên hệ tuyến tính.

Kết quả phân tích số liệu cho thấy có mối quan hệ tuyến tính với nhau giữa khả năng tổ chức các hoạt động học tập khám phá của giảng viên với hiệu quả vận dụng mô hình học tập này và mức độ được rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên. Trong đó mối tương quan giữa khả năng tổ chức các hoạt động học tập khám phá của giảng viên với hiệu quả vận dụng mô hình học tập này trong dạy học môn giáo dục học là 0,371. Mối tương quan giữa khả năng tổ chức các hoạt động học tập khám phá của giảng viên với mức độ được rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên qua mô hình học tập khám phá là 0,369 và tương quan giữa hiệu quả vận dụng mô hình học tập khám phá với mức độ được rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên qua các hoạt động học tập khám phá là 0,592. Các mối tương quan này đều có ý nghĩa thống kê ở mức $p = 0,01$ (*Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed)*).

Các chỉ số tương quan trên đã chỉ ra rằng sự thành công của mô hình học tập khám phá cũng như mức độ các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên được rèn luyện qua mô hình học tập khám phá phụ thuộc khá nhiều vào khả năng tổ chức mô hình học tập này của giảng viên, vào sự đầu tư, chuẩn bị cũng như kiến thức của giảng viên. Đây là một minh chứng thực tiễn thể hiện rất rõ tính logic và tính khoa học của nghiên cứu.

4.5. Quy trình tổ chức hoạt động học tập khám phá môn Giáo dục học - môn đào tạo nghề sư phạm

Qua nghiên cứu lý luận mô hình học tập khám phá và đặc biệt từ các kết quả nghiên cứu thực tiễn, có thể kết luận rằng để dạy học khám phá các môn đào tạo nghề sư phạm thành công, cần tiến hành tổ chức hoạt động dạy học khám phá theo một trình tự chặt chẽ, nghiêm túc và khoa học. Trình tự đó có thể là:

4.5.1. Chuẩn bị

Bước 1: Xác định mục tiêu giờ học tập khám phá

Việc xác định mục tiêu giờ học tập khám phá có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với chất lượng giờ học đó; nó định hướng cho

các hoạt động của giảng viên và sinh viên và làm cơ sở đánh giá kết quả học tập cần đạt của sinh viên cũng như năng lực dạy học của giảng viên. Giảng viên cần xác định chính xác những kiến thức mới mà sinh viên sẽ nắm vững sau giờ học cũng như những kỹ năng cần thiết sinh viên sẽ được rèn luyện qua giờ học và những cảm xúc, thái độ tích cực sinh viên có được sau những hoạt động học tập khám phá.

Bước 2: Xác định vấn đề cần khám phá

Căn cứ vào mục tiêu đã được xác định và năng lực hiện có của sinh viên, giảng viên xác định, lựa chọn và thiết kế các vấn đề, nhiệm vụ học tập để sinh viên sẽ khám phá và giải quyết. Giảng viên cần xác định rõ vấn đề, nhiệm vụ học tập trọng tâm và phải chứa đựng thông tin mới. Các vấn đề, nhiệm vụ được thiết kế như các câu hỏi hoặc bài tập nhỏ trong giờ học tập khám phá.

Bước 3: Dự kiến về thời gian. Căn cứ vào những vấn đề học tập cần được giải quyết, khả năng thực tế của sinh viên để dự kiến thời gian cho các hoạt động học tập khám phá của sinh viên

Bước 4: Phân nhóm học tập khám phá. Số lượng sinh viên trong mỗi nhóm sẽ tùy theo nội dung vấn đề và phải đảm bảo sự hợp tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm.

Bước 5: Kết quả khám phá. Học tập khám phá phải đạt được mục đích là hình thành các tri thức khoa học cho sinh viên, dưới sự chỉ đạo của giảng viên.

Bước 6: Chuẩn bị phiếu học tập và các phương tiện học tập. Mỗi phiếu học tập giao cho sinh viên gồm một vài nhiệm vụ học tập cụ thể nhằm dẫn tới một kiến thức mới, một kỹ năng mới, rèn luyện một thao tác tư duy cũng như một số kỹ năng hỗ trợ khác. Phiếu học tập phải được thiết kế rõ ràng, cụ thể và hướng dẫn hoạt động cho sinh viên (những hoạt động sinh viên cần thực hiện, thời gian thực hiện mỗi hoạt động đó, các phương tiện, tài liệu có thể hỗ trợ, tìm kiếm,...). Giảng viên chuẩn bị các bài kiểm tra dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi mở để đánh giá hiệu quả học tập môn học.

4.5.2. Tổ chức học tập khám phá

Bước 1: Xác định vấn đề, nhiệm vụ học tập khám phá

Giảng viên đứng sau với vai trò hỗ trợ sinh viên khi cần thiết để giúp sinh viên xác định rõ vấn đề cần khám phá cũng như mục đích của việc khám phá đó.

Bước 2: Khám phá các vấn đề, nhiệm vụ học tập trong nhóm

- Nêu các giả thuyết (ý kiến). Sau khi nắm rõ mục đích, vấn đề cần khám phá, sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề học tập. Mỗi nhóm sinh viên có cách giải quyết và giải pháp riêng để giải quyết vấn đề học tập.

- Thu thập các dữ liệu. Sinh viên tìm kiếm dữ liệu, thông tin để chứng tỏ đề xuất mình đưa ra có tính khả thi. Từ đó, sinh viên sẽ bác bỏ những đề xuất bất khả thi và lựa chọn đề xuất hợp lí. Giảng viên theo dõi, giám sát và tư vấn các nhóm làm việc để thu thập thông tin về những kiến thức, kỹ năng cũng như quá trình tư duy của sinh viên trong quá trình giải quyết các vấn đề học tập. Đây là nguồn thông tin quan trọng để giảng viên tự điều chỉnh, tổ chức dạy học khám phá tốt hơn.

Bước 3: Đánh giá các ý kiến và khái quát hóa nội dung học tập mới

Sinh viên trao đổi, tranh luận về các đề xuất được đưa ra từ các nhóm học tập. Giảng viên sẽ đóng vai như một trọng tài để giúp sinh viên lựa chọn những giải pháp, phán đoán và kết luận đúng. Dưới sự chỉ đạo của giảng viên, mỗi nhóm sinh viên sẽ trình bày về vấn đề học tập được phát hiện, giải quyết. Qua quan sát và theo dõi các nhóm làm việc, giảng viên khéo léo lựa chọn 2 - 3 nhóm sinh viên trình bày, giải thích, chứng minh để đi đến nội dung của vấn đề học tập. Giảng viên chỉ phân tích và nêu các kết luận, phán đoán đúng của các nhóm để từ đó mỗi sinh viên sẽ tự đánh giá, điều chỉnh nội dung của vấn đề và hình thành kiến thức mới.

Bước 4: Đánh giá hiệu quả học tập môn học của sinh viên (đạt được sau khi kết thúc giờ học khám phá).

Giảng viên dành từ 10 - 15 phút để thu thập và đánh giá các thông tin về quá trình học tập khám phá các kiến thức, kỹ năng mới của một phần môn học qua các bài kiểm tra (đã được thiết kế đa dạng). Hoạt động này không chỉ kích thích tinh thần, thái độ học tập của sinh viên mà giúp họ có thêm cơ hội khẳng định và nắm vững hơn những nội dung học tập mới cũng như các kỹ năng cần thiết mà họ vừa khám phá và rèn luyện được qua giờ học khám phá. Đồng thời cũng giúp cả giáo viên và sinh viên điều chỉnh việc tổ chức và tự tổ chức hoạt động học tập khám phá của sinh viên.

Bước 5: Lấy ý kiến phản hồi về giờ học từ sinh viên

Mỗi sinh viên cho một ý kiến về giờ học (có thể tích cực hoặc tiêu cực) giúp giảng viên có thêm nguồn thông tin để điều chỉnh, tổ chức dạy học khám phá tốt hơn. Việc lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên có thể tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau (trò chơi, viết một điều mình mong muốn, hoặc lựa chọn một trong số rất nhiều nội dung đã được liệt kê sẵn,...). Để khâu tổ chức học tập khám phá cho sinh viên thành công như mong muốn thì khâu chuẩn bị của giảng viên vô cùng quan trọng. Giảng viên cần đầu tư nhiều công sức và thời gian hơn rất nhiều so với việc tổ chức các hình thức học tập khác cho sinh viên. Tuy nhiên, giảng viên cũng cần lưu ý khi lựa chọn mô hình học tập khám phá trong dạy học nói chung, dạy học các môn đào tạo nghề nói riêng phải dựa trên những yếu tố như mục tiêu đào tạo của chương trình; khung năng lực môn học; mục tiêu chuẩn đầu ra của mỗi chuyên đề (bài học); nội dung, thời lượng; đặc điểm sinh viên hay điều kiện hiện có;...

5. Kết luận

Học tập khám phá không chỉ giúp nâng cao hiệu quả học tập môn học cho sinh viên mà mô hình học tập này còn là mô hình học tập lý tưởng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng bổ trợ. Thực tế nghiên cứu đã làm sáng tỏ mối quan hệ tuyến tính (tương quan thuận) giữa khả năng tổ chức hoạt động dạy học khám

phá của giảng viên với mức độ các kỹ năng hỗ trợ của sinh viên được rèn luyện qua mô hình học tập này. Do vậy, để vận dụng mô hình học tập khám phá trong dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm ở Trường ĐHNN - ĐHQGHN đạt được hiệu quả như mong muốn, mô hình học tập này cần được tổ chức chặt chẽ, theo một quy trình khoa học.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

- Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường (2009). *Lý luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học*. Tài liệu giảng dạy cho học viên cao học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Châu, Cao Thị Hà (2004). Cơ sở lý luận của lý thuyết kiến tạo trong dạy học. *Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục*, 103, tr. 1-4.
- Nguyễn Phúc Chinh, Nguyễn Thị Hằng (2010). Dạy kiến thức quá trình sinh học ở cấp độ phân tử (sinh học 12) theo quan điểm của thuyết kiến tạo. *Tạp chí Giáo dục*, 236(2), tr. 44.
- Trần Bá Hoành (2004). Dạy học bằng các hoạt động khám phá có hướng dẫn. *Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục*, 102, tr. 2-6.
- Lê Công Khiêm (2014). *Vận dụng dạy học khám phá trong dạy học các qui luật di truyền sinh học 9*. Luận văn Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Thị Thắng (2017). Hiệu quả của mô hình học tập khám phá trong dạy học các môn đào tạo nghề sư phạm đáp ứng chuẩn đầu ra ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài*, 33(5), tr. 113-122.
- Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Ngoại

ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (2017). *Thống kê về các ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Bộ môn Tâm lý – Giáo dục, năm học 2016 – 2017*.

Nguyễn Ngọc Tuấn (2010). *Vận dụng dạy học khám phá vào dạy học chương Tổ hợp và Xác suất (Đại số và Giải tích 11 – Nâng cao)*. Luận văn Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

Tiếng Anh

- Bicknell-Holmes, T. & Hoffman, P. S. (2000). Elicit, engage, experience, explore: Discovery learning in library instruction. *Reference Services Review*, 28(4), 313-322.
- Bonwell, C. C. (1998). *Active Learning: Energizing the Classroom*. Green Mountain Falls, CO: Active Learning Workshops.
- Bruner, J. S. (1961). The act of discovery. *Harvard Educational Review*, 31, 21-32.
- Castronova, J. (2002). Discovery learning for the 21st century: what is it and how does it compare to traditional learning in effectiveness in the 21st century. *Literature Reviews, Action Research Exchange*, 1(2).
- Cohen, M. T. (2008). The Effect of Direct Instruction versus Discovery Learning on the Understanding of Science Lessons by Second Grade Students. *NER Conference Proceedings 2008*.
- Laelatul. M. (2015). *The Use of Discovery Learning Model to Improve Students' Descriptive Text Writing*. Thesis, Walisongo State Islamic University, Semarang.
- Lewis, R. (2006). *Discovery learning in mathematics education: Using multimedia technology to reach teachers*. Thesis, Master's Project, Rochester Institute of Technology.

ORGANIZING DISCOVERY LEARNING IN TEACHING AND LEARNING PEDAGOGICAL SUBJECTS WITH THE INTEGRATION OF SOFT SKILLS TRAINING FOR STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF LANGUAGES AND INTERNATIONAL STUDIES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Nguyen Thi Thang

*Division of Educational Psychology, VNU University of Languages and International Studies,
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Applying qualitative and quantitative research methods, the study has outlined basic issues of discovery learning as a theoretical basis for organizing discovery learning in the teaching and learning of pedagogy at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi (ULIS-VNU). In practice, the focus is on evaluating the effectiveness of discovery learning model application and the level of soft skills students acquire through discovery learning activities in teaching and learning pedagogy at ULIS-VNU. Lecturers' ability to organize discovery learning activities in teaching pedagogy has also been assessed. The results indicate that although students' assessments of all the three aspects are positive, the majority believe that several points need changing and improving, such as: suitable plans for evaluation and self-assessment of learning outcomes throughout the course in place; both the objectives and content of discovery learning should be clearly and specifically designed, etc. and in order to achieve the expected results in teaching and learning pedagogy along with the intergration of soft skills training for students at ULIS-VNU in particular, and in pedagogical colleges in general, discovery learning activities need to be appropriately, rigorously and scientifically organized.

Keywords: discovery learning, training soft skills, pedagogical subjects, ULIS-VNU

PHỤ LỤC 1

(01 Mẫu phiếu học tập)

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên: _____ Mã số SV: _____ Lớp: T3_79
Sinh viên hoàn thành phiếu học tập này.

NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC

1/ Là gì?

2/ Liệt kê các nguyên tắc

3/ Giải quyết tình huống

Còn gì nữa không em...

Tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm cuối tuần tại lớp 10A1, cô giáo Vân Dung - một giáo sinh thực tập được phân công phụ trách. Sau khi nghe lớp trưởng và các tổ trưởng báo cáo tình hình chung lớp và của mỗi tổ thì Vũ, một học sinh nam nhỏ con xin có ý kiến.

Thưa cô, chiều hôm qua thứ sáu trong giờ thể dục bạn Đức Duy cứ tụt quần của em ạ.

Cả lớp cười âm lên. Cô giáo Vân Dung cũng cười theo và nói còn gì nữa không em?

Dạ... Cả lớp quay về phía Vũ và cười lớn hơn.

Vũ ngồi im không cười và không nói gì.

Đúng lúc này thì trống hết giờ vang lên. Cô trò đứng lên ra về.

Đánh giá cách xử lý của cô Vân Dung và đưa ra cách xử lý tình huống trên của mình.

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1/ Là gì?

2/ Liệt kê các phương pháp giáo dục và chỉ ra yêu cầu của các phương pháp

3/ Giải quyết tình huống

Làm gì đây...?

Vũ là cậu học trò lớp 11D, trường THPT Y. Cậu học trò này học khá nhưng hiếu động và nghịch ngợm, các thầy cô giáo nhắc nhở nhiều mà Vũ vẫn không thay đổi. Một hôm, Vũ đi học muộn, đúng giờ đầu của cô Phương - giáo sinh chủ nhiệm lớp 11D, cô Phương hỏi Vũ lý do tại sao? Cậu ta nói: “À! có gì đâu. Trò muốn thế. Thanks cô giáo bé nhỏ đáng yêu”.

Chưa dứt lời, cả lớp đã vỗ tay.

Còn cô Phương làm gì đây.

Là cô Phương, anh (chị) sẽ giải quyết tình huống này thế nào?

PHỤ LỤC 2
(01 Mẫu phiếu đánh giá)
PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC – ĐÁNH GIÁ NHÓM
Chủ đề thảo luận số ...

STT	Mã số SV	Họ và tên	Nhiệm vụ	Mức độ tham gia & hiệu quả	Đánh giá	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...
 Nhóm trưởng

**CÁCH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ VÀ HIỆU QUẢ THAM GIA
 THỰC HIỆN BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ**

- (A) Tốt: 5 điểm
 (B) Khá: 4 điểm
 (C) Trên trung bình: 3 điểm
 (D) Trung bình: 2 điểm
 (E) Dưới trung bình: 1 điểm

STT	Nhiệm vụ hoạt động	A	B	C	D	E
1	Gắn kết các thành viên trong nhóm					
2	Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch					
3	Tạo ra những ý tưởng và giải pháp					
4	Giải quyết các vấn đề/ nội dung được phân công					
5	Điều chỉnh bản thân để làm việc					
6	Giúp thành viên trong nhóm hoàn thành công việc					
ĐIỂM TRUNG BÌNH		/5				